

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3705/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh (biểu số 2 đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3:** Trưởng phòng, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công khai Quyết định này bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng”, công khai qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lãnh đạo Cục;
- Bộ phận kế toán, bộ phận CNTT;
- Lưu: VT./.

Q. CỤC TRƯỞNG



**CÔNG KHAI DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC-NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-QLTT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Cục trưởng Cục  
Quản lý thị trường TP Hồ Chí Minh)

ĐV tính: triệu đồng

| Nội dung                                                                                                                                                    | Phân bổ dự toán<br>giao đầu năm |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>Chương 016 - Loại 340 - 341</b>                                                                                                                          |                                 |
| <b>Chi Quản lý nhà nước</b>                                                                                                                                 | <b><u>96.609</u></b>            |
| <b>1- Kinh phí tự chủ</b>                                                                                                                                   | <b>81.222</b>                   |
| <b>2- Kinh phí không tự chủ</b>                                                                                                                             | <b>15.387</b>                   |
| <b>Trong đó:</b>                                                                                                                                            |                                 |
| Chi khác theo đặc thù ngành, Lương lao động hợp đồng                                                                                                        | 1.189                           |
| Mua sắm tài sản cố định ( Mua sắm tập trung, trang phục, Tài sản khác...)                                                                                   |                                 |
| Kinh phí thuê trụ sở làm việc                                                                                                                               |                                 |
| Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính                                                                                                                         | 12.171                          |
| Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả                                                                                               |                                 |
| Ban chỉ đạo 389 ngành                                                                                                                                       |                                 |
| Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (Trụ sở Cục QLTT; Trụ sở làm việc Đội QLTT số 10; Trụ sở làm việc Đội QLTT số 19; Trụ sở làm việc Đội QLTT số 20) | 1.127                           |
| Kinh phí thực chính sách tinh giản biên chế                                                                                                                 | 900                             |